



pì huà
屁话

noun (vulgar slang) · bullshit; nonsense

Example Sentences

bié tīng tā de tā shuō de quán shì pì huà
别听他的，他说全是屁话。

Don't listen to him; everything he says is bullshit.

zhè zhǒng pì huà méi rén huì xiāng xìn
这种屁话没人会相信。

No one will believe this kind of nonsense.

Trace each character, then write the word on your own.

屁	屁	屁	屁	屁	屁	屁	屁	屁	屁
话	话	话	话	话	话	话	话	话	话